

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGRISEARCH TECHNOLOGY AND INDUSTRY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AT&I CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108364919

3. Ngày thành lập: 16/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3C, phố Thi Sách, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936051646

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
2.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
3.	Bán buôn thực phẩm (Không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng bạc đá quý)	4662
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Khai thác gỗ	0221
13.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;	0230
14.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ hoạt động tại rừng phòng hộ)	0240
15.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
16.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Phá dỡ	4311
19.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn khí đốt	4661
23.	Cho thuê xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	7710
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Xuất bản phần mềm	5820
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyên gia công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
40.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
42.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
43.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
44.	Thu gom rác thải độc hại	3812

45.	Tái chế phế liệu	3830
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; môi giới thương mại (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
51.	Trồng cây hồ tiêu	0124
52.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
53.	Chăn nuôi lợn	0145
54.	Chăn nuôi gia cầm	0146
55.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
56.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
57.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
58.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xây dựng nhà các loại	4100
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512

63.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ	4520
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Trồng lúa	0111
67.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
68.	Trồng cây mía	0114
69.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
70.	Trồng cây lấy sợi	0116
71.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
72.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
73.	Trồng cây ăn quả	0121
74.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
75.	Trồng cây điều	0123
76.	Trồng cây cao su	0125
77.	Trồng cây cà phê	0126
78.	Trồng cây chè	0127
79.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
80.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
81.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
82.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
83.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất chất tẩy uế	2021
84.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

